

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 6 - 2025
“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Vi Thanh Hà
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Giới và ông Nguyễn Văn Bảy.
- Th ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh – Th ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: chị Đoàn Thị Hồng H; nơi cư trú: khu Đoàn K, phường Mạo K, thành phố Đông Tr, tỉnh Quảng N, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: anh Phạm Văn C; nơi cư trú: khu Đoàn K, phường Mạo K, thành phố Đông Tr, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: năm 2012, chị H và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, huyện (nay là thành phố) Đông Triều. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 2, khu Đoàn K, phường Mạo K, thành phố Đông Tr. Trong quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng Thông xuyên xảy ra cãi vã. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên từ năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân, bản thân chị H cũng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị

H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được nên chị H yêu cầu được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: chị H và anh C có 02 con chung là Phạm Anh Ph, sinh ngày 29/3/2013 và Phạm Anh Th, sinh ngày 16/01/2015; khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 người con, chị H không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do nên anh C không thể hiện được ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2025, người làm chứng bà Nguyễn Thị Hằng khai nội dung như sau:*

Bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ của anh Phạm Văn C. Năm 2012, anh C kết hôn với chị Đoàn Thị Hồng H, sau khi kết hôn vợ chồng anh C ở tại nhà riêng ngay sát cạnh nhà bà Hằng tại tổ 2, khu Đoàn K, phường Mạo K. Quá trình vợ chồng chung sống khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không quan tâm đến vợ con, bản thân anh C làm kinh tế chưa ổn định còn khó khăn nên không chăm lo được cho gia đình, đến cuối năm 2022, chị H về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị H cũng đã được gia đình hòa giải động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý cùng chung sống với anh C. Vợ chồng chị H, anh C có 02 con chung là Phạm Anh Ph, sinh ngày 29/3/2013 và Phạm Anh Th, sinh ngày 16/01/2015, hiện tại các con chung của chị H, anh C đang ở cùng với chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn, bản thân bà H2 cũng không mong muốn các con phải ly hôn, nhưng chị H cương quyết ly hôn thì bà H2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị H và anh C, ông Nguyễn Thịnh Tú - Trưởng khu Đoàn K, phường Mạo K, thành phố Đông Tr cung cấp thông tin có nội dung: chị Đoàn Thị Hồng H và anh Phạm Văn C cùng tự nguyện kết hôn, sau khi kết hôn cùng chung sống tại tổ 2, khu Đoàn K, phường Mạo K. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, Thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau, từ cuối năm 2022, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, từ khi ly thân, chị H đưa cả 02 con chung là Phạm Anh Ph, sinh năm 2013 và Phạm Anh Th, sinh năm 2015 về ở cùng chị H, cả chị H và anh C đều có sức khỏe, có đủ điều kiện để chăm sóc con. Nay chị H có yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Th ký phiên tòa trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các

quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Đoàn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn C, có nơi cư trú tại phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đoàn Thị Hồng H và anh Phạm Văn C có kết hôn hợp pháp nên được pháp luật bảo hộ là quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, Thông xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau, đến cuối năm 2022, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, việc mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần đến Tòa án để giải quyết nhưng anh C đều vắng mặt và không thể hiện được quan điểm, nguyện vọng của anh C về yêu cầu ly hôn của chị H. Như vậy thể hiện việc anh C cũng không thiện chí trong việc giải quyết khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ vợ chồng. Từ những căn cứ trên thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh C đã trầm trọng, tồn tại cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: chị H và anh C có 02 con chung là Phạm Anh Ph, sinh ngày 29/3/2013 và Phạm Anh Th, sinh ngày 16/01/2015, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của chị H là phù hợp với nguyện vọng của các cháu Phạm Anh Ph và Phạm Anh Th; mặt khác Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần đến Tòa án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh C đều vắng mặt không thể hiện được ý chí nguyện vọng của anh C về việc nuôi con chung. Do đó nên chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H, giao con chung là Phạm Anh Ph, sinh ngày 29/3/2013 và Phạm Anh Th, sinh ngày 16/01/2015 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh C không phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Trường hợp anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con thì anh C có quyền khởi kiện bằng vụ án Dân sự khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung*: chị H và anh C đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của chị Đoàn Thị Hồng H

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Đoàn Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. *Về con chung*: giao chị Đoàn Thị Hồng H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Anh Ph, sinh ngày 29/3/2013 và Phạm Anh Th, sinh ngày 16/01/2015, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng cho các con, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: chị Đoàn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003809 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Đông Triều;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ

Lưu Xuân Giới

Lương Xuân Sớm

Tô Thị Thịnh

